

Bản án số **31/2018/HS-ST**
Ngày: 24/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thúy Hà, ông Hà Hữu Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2018/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/HSST-QĐ ngày 10/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G. (tên gọi khác: Nguyễn Quang T.), sinh ngày 23/02/1981 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: thôn 12, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 7/12; con ông: Nguyễn Thanh A, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1948; có vợ là: Lương Thị T, sinh năm 1990; con: có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Môi giới mại dâm (Bản án số 64 /HSST ngày 21/9/2004). Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

** Người làm chứng:* Chị Đoàn Thị Kim N, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Tổ 18, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn G. là người nghiện ma túy, khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/11/2017 G. điện thoại cho chị Đoàn Thị Kim N. hỏi mua ma túy, N. đồng ý và hẹn G. đến chỗ N. bán hàng ở khu vực chợ đêm tại phường T, thành phố T. Sau đó, G. điều khiển xe mô tô BKS 22B1-452.30 đến gặp N. và mua 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) được 02 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu

trắng ngà. Xong G. điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực tổ 10, phường Y, thành phố T. bị tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang phát hiện, kiểm tra hành chính, G. đã tự giác giao nộp 02 gói ma túy vừa mua. Tổ công tác đưa G. về trụ sở Công an thành phố Tuyên Quang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 gói nhỏ ma túy của G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 Giấy chứng minh thư nhân dân và 01 xe mô tô kèm theo Đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H.

Tại Kết luận giám định số 542/GĐKTHS ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Nguyễn Văn G. là Heroine, có khối lượng 0,191 gam.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 26/QĐ-KSĐT ngày 09 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G. về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn G. phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về Điều luật và mức hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G. từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, trong có chứa chất ma túy, Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 xe mô tô BKS 22B1-452.30 kèm theo 01 Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H. và 01 Giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn G. là tài sản của bị cáo nhưng giữ lại chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/11/2017, tại tổ 10, phường Y, thành phố T, bị cáo Nguyễn Văn G. đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,191 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý sử dụng của nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đối với tình tiết bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng (ông Nguyễn Thanh A. được tặng thưởng 01 Huân chương Kháng chiến hạng ba, bà Nguyễn Thị D. được tặng thưởng 01 Huy chương Kháng chiến hạng nhất), do hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/01/2018 nên bị cáo vẫn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội là con của người có công với cách mạng” quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (chưa được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017).

Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác; Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2004 đã bị xét xử về tội Môi giới mại dâm nhưng lại không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà còn phạm tội mới. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Nguyễn Văn G. không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo 0,191 gam Heroine. Sau khi lấy đi giám định số còn lại cùng bao bì được niêm phong trong 1 phong bì có dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, trên phong bì ghi “tang vật vụ Nguyễn Văn G, giám định ngày 28/11/2017”. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 xe mô tô BKS 22B1-452.30 kèm 01 Đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H., đây là tài sản của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

Thu giữ 01 Giấy chứng minh thư nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của chị Đoàn Thị Kim N. cho bị cáo G, Đoàn Thị Kim N. đã bị cơ quan điều tra khởi tố bị can trong vụ án khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ vào:* Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G. (tên gọi khác: Nguyễn Quang T.) phạm tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G. **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (28/11/2017).

* *Căn cứ vào:* Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, trên phong bì ghi “tang vật vụ Nguyễn Văn G, giám định ngày 28/11/2017” trong có chứa Heroine (đối tượng hoàn lại), là tang vật của vụ án thuộc loại nhà nước cấm lưu hành.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn G, 01 (một) xe mô tô BKS 22B1-452.30 kèm theo 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H,

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2018 giữa Công an thành phố Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang)

* *Căn cứ vào:* Khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố TQ;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- Chánh án TAND thành phố TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến